

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NHẬT BẢN**
Số: 010/2021/JSI-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 02 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN**

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3791 1818

Fax: 84-24 3791 5808

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thị Hồng Thúy**

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0986.692.882

Fax: 84-24 3791 5808

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản CBTT: Điều lệ Công ty sửa đổi ngày 01/04/2021.

Thông tin này đã được đăng trên website của công ty tại địa chỉ: <http://japan-sec.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Điều lệ sửa đổi

Người được ủy quyền công bố thông tin

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lê Thị Hồng Thúy

Phó Phòng hành chính nhân sự



ĐIỀU LỆ CÔNG TY *COMPANY CHARTER*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN
JAPAN SECURITIES INCORPORATED

Tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

14F, TNR Tower, 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

Hanoi, April 1st, 2021



MỤC LỤC

CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU.....	8
<i>INTRODUCTION</i>	8
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	8
<i>Chapter I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER</i>	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	8
<i>Article 1. Explanation</i>	8
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	10
<i>Chapter II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	10
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	10
<i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company</i>	10
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	12
<i>Article 3. The Company's legal representatives</i>	12
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	13
<i>Chapter III. TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY</i>	13
Điều 4. Nghiệp vụ kinh doanh và mục tiêu hoạt động	13
<i>Article 4. Targets and operation objectives of the Company</i>	13
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	14
<i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i>	14
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	15
<i>Chapter IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS</i>	15
Điều 6. Vốn điều lệ và cổ phần.....	15
<i>Article 6. Charter capital and shares</i>	15
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	16

<i>Article 7. Share certificates</i>	16
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	17
<i>Article 8. Other securities certificates</i>	17
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	18
<i>Article 9. Transfer of shares</i>	18
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
<i>Chapter V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL</i> ..	18
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	18
<i>Article 10. Organizational structure, administration and control</i>	18
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
<i>Chapter VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i>	19
Điều 11. Quyền của cổ đông	19
<i>Article 11. Rights of shareholders</i>	19
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	23
<i>Article 12. Obligations of shareholders</i>	23
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	25
<i>Article 13. General Meeting of Shareholders</i>	25
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	27
<i>Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	31
<i>Article 15. Authorizing participation in the General Meeting of Shareholders</i>	31
Điều 16. Thay đổi các quyền	33
<i>Article 16. Changes of rights</i>	33
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đồng	34
<i>Article 17. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders</i>	34
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	37
<i>Article 18. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders</i>	37
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	38
<i>Article 19. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	38

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	43
<i>Article 20. Conditions for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	43
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	44
<i>Article 21. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....</i>	44
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	48
<i>Article 22. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	48
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	50
<i>Article 23. Requesting cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	50
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	51
<i>Chapter VII. THE BOARD OF DIRECTORS.....</i>	51
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	51
<i>Article 24. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i>	51
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	52
<i>Article 25. Term of office and composition of the Board of Directors</i>	52
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	53
<i>Article 26. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	53
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	57
<i>Article 27. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i>	57
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	58
<i>Article 28. President of the Board of Directors</i>	58
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	60
<i>Article 29. Meetings of the Board of Directors</i>	60
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	63
<i>Article 30. Subcommittees of the Board of Directors</i>	63
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	64
<i>Article 31. Person in charge of company administration</i>	64
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	66
<i>Chapter VIII. THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES</i>	66

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	66
<i>Article 32. Organization of the management apparatus</i>	66
Điều 33. Người điều hành Công ty	66
<i>Article 33. The Company's executives.....</i>	66
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	67
<i>Article 34. Designation, dismissal, duties and entitlements of the Chief Executive Officer</i>	67
Chương IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	69
<i>Chapter IX. THE BOARD OF CONTROLLERS AFFILIATED TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....</i>	69
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	69
<i>Article 35. Nomination and self-nomination of members of the Board of Controllers .69</i>	
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	69
<i>Article 36. Composition of the Board of Controllers</i>	69
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	71
<i>Article 37. Chief Controller.....</i>	71
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	71
<i>Article 38. Rights and obligations of the Board of Controllers</i>	71
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	73
<i>Article 39. Meetings of the Board of Controllers</i>	73
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	74
<i>Article 40. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Controllers.....</i>	74
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	75
<i>Chapter X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF CONTROLLERS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES.....</i>	75
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	75
<i>Article 41. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest</i>	75
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	77
<i>Article 42. Responsibility for damage and compensation</i>	77
Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	78

<i>Chapter XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS..</i>	78
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	78
<i>Article 43. Rights to access the Company's documents and records</i>	78
Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	80
<i>Chapter XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....</i>	80
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	80
<i>Article 44. Employees and Trade Union</i>	80
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	81
<i>Chapter XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS</i>	81
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	81
<i>Article 45. Distribution of profits</i>	81
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	82
<i>Chapter XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING</i>	82
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	82
<i>Article 46. Bank accounts</i>	82
Điều 47. Năm tài chính.....	83
<i>Article 47. Fiscal year</i>	83
Điều 48. Chế độ kế toán	83
<i>Article 48. Accounting</i>	83
Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	84
<i>Chapter XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE</i>	84
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	84
<i>Article 49. Annual, biannual and quarterly financial statements</i>	84
Điều 50. Báo cáo thường niên	84
<i>Article 50. Annual reports</i>	84
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	85
<i>Chapter XVI. AUDIT</i>	85
Điều 51. Kiểm toán.....	85
<i>Article 51. Audit.....</i>	85
Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	86

<i>Chapter XVII. THE COMPANY'S SEALS</i>	86
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	86
<i>Article 52. The Company's seals</i>	86
Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	86
<i>Chapter XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>	86
Điều 53. Giải thể công ty	86
<i>Article 53. Dissolution of the Company</i>	86
Điều 54. Gia hạn hoạt động	87
<i>Article 54. Extension of operating period</i>	87
Điều 55. Thanh lý	87
<i>Article 55. Liquidation</i>	87
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	89
<i>Chapter XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i>	89
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	89
<i>Article 56. Settlement of internal disputes</i>	89
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	90
<i>Chapter XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER</i>	90
Điều 57. Điều lệ công ty	90
<i>Article 57. The Company's Charter</i>	90
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC	91
<i>Chapter XXI. EFFECTIVE DATE</i>	91
Điều 58. Ngày hiệu lực	91
<i>Article 58. Effective date</i>	91

PHẦN MỞ ĐẦU

INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 2101/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản ngày 01 tháng 04 năm 2021.

This Charter is ratified under the Resolution No. 2101/NQ/ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders 2021 of Japan Securities Company organized on April 1st, 2021.

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Chapter I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Explanation

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

For the purpose of this Charter, the terms below are construed as follows:

a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

“Charter capital” means the total face value of shares that have been sold or subscribed upon establishment of the Company as prescribed in Article 6 of this Charter;

b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

“Voting capital” means the share capital that bestows upon the holders the right to vote on the issues within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

“The Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

"The Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

- e) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;

- f) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;

"Establishment date" means the day on which the Company's first Certificate of Enterprise Registration is issued;

- g) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo ủy quyền của Hội đồng Quản trị;

"Executives" include the Chief Executive Officer, Executive Officers, Chief Accountant and other executives as authorized by the Board of Directors;

- h) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo ủy quyền của Hội đồng Quản trị;

"Managers" include the President of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and persons holding other managerial positions as authorized by the Board of Directors;

- i) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

"Related persons" are the organizations and individuals defined in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;

- j) "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

"Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

- k) "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

"Founding shareholder" means a shareholder that holds at least one ordinary share and is included in the Company's list of founding shareholder;

- l) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

"Major shareholder" is defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;

m) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

“Operating period” is the period specified in Article 2 of this Charter and may be extended if approved by the General Meeting of Shareholders;

n) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

“Stock Exchanges” include Vietnam Exchange (VNX) and its subsidiary companies.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

The references in this Charter also include their amendments or replacements.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The titles of Chapters and Articles of this Charter are meant to facilitate readers and do not affect the contents of this Charter.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chapter II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company

1. Tên Công ty:

Name of the Company

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Vietnamese name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

b) Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Japan Securities Incorporated

English name: Japan Securities Incorporated

- c) Tên Công ty viết bằng tiếng Nhật: ジャパン証券株式会社 (Japan Shouken Kabushikikaisha)
Japanese name: ジャパン証券株式会社 (Japan Shouken Kabushikikaisha)
- d) Tên viết tắt: JSI
Abbreviated name: JSI
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The Company is a joint stock company, which is a juridical person and is conformable with applicable regulations of law of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
The registered head office of the Company
- a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Address of the head office: 14F, TNR Tower, 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi
- b) Điện thoại: +84.24.3791.1818
Phone number: +84.24.3791.1818
- c) Fax: +84.24.3791.5808
Fax: +84.24.3791.5808
- d) Email: info@japan-sec.vn
Email: info@japan-sec.vn
- e) Địa chỉ trang web: www.japan-sec.vn
Website: www.japan-sec.vn
- f) Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Công ty có thể thay đổi trụ sở theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện các thủ tục về việc thay đổi trụ sở theo quy định của pháp luật.
Based on the actual operation situation, the Company may change the head office according to the decision of the General Meeting of Shareholders and carry out the procedures for such change in accordance with the law.
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices in the business area to pursue its targets in accordance with decisions of the Board of Directors and the law.

5. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Unless the Company is shut down before the expiration of the period specified in Clause 2 Article 59 or extends the operating period as prescribed in Article 60 of this Charter, the Company's operating period shall be indefinite from the establishment date.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

Article 3. The Company's legal representatives

1. Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

The Company has 1 legal representative who is the Chief Executive Officer. The company's legal representative is the person that, on behalf of the company, exercises and performs the rights and obligations derived from the company's transactions, acts as the plaintiff, defendant or person with relevant interests and duties before in court, arbitration, and performs other rights and obligations prescribed by law.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật bao gồm quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ này.

Powers and obligations of the legal representative include the rights and obligations of the Chief Executive Officer as prescribed in Clause 4, Article 34 of this Charter.

3. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

Responsibilities of the enterprise's legal representative

- a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

Exercise and perform his/her rights and obligations in an honest and prudent manner to protect the company's lawful interests;

- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Be loyal to the company's interests; not abuse his/her power and position or use the company's information, secrets, business opportunities and assets for personal gain or serve any other organization's or individual's interests;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Promptly and fully provide the company with information about the enterprises that he/she or his/her related person owns or has shares/stakes in as prescribed in this Law;
- d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.
The enterprise's representative shall be personally responsible for any damage to the enterprise within the limits of responsibilities specified in Points a, b and c of this Clause.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chapter III. TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Điều 4. Nghiệp vụ kinh doanh và mục tiêu hoạt động

Article 4. Targets and operation objectives of the Company

1. Nghiệp vụ kinh doanh của công ty bao gồm:

The Company's business lines:

- a) Môi giới chứng khoán
Securities brokerage
- b) Tư vấn đầu tư chứng khoán
Securities investment consultancy
- c) Tự doanh chứng khoán
Proprietary trading

2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được phép cung cấp các dịch vụ chứng khoán và dịch vụ tài chính theo quy định của tại các Khoản 1, 2, 4, 5 Điều 86 Luật Chứng khoán. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

In addition to the securities trading operations specified in Clause 1 of this Article, the Company is allowed to provide securities services and financial services in accordance with the provisions of Clauses 1, 2, 4, 5, Article 86 of the Securities Law. The Company may conduct business activities in other fields as permitted by law and approved by the Board of Directors.

3. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCK chấp thuận.

The Company may supplement or stop one or some of the business services referred in Clause 1 of this Article after getting SSC's approval.

4. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Operation objectives of the Company

- a) Mục tiêu hoạt động của công ty là tuân thủ pháp luật, từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông và đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

The company objectives are to obey laws, gradually expand market, promote business, create jobs, increase income for shareholders and contribute to the State's budget;

- b) Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

The company may have other objectives during its operation time in compliance with law. If any objective needs the approval from authorities, it can only be conducted after being approved by competent authorities.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với Ủy ban Chứng khoán

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nhà nước. Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Chứng khoán.

The Company may conduct business within the business lines specified in this Charter and changes thereof which have been registered to the State Securities Committee. The conditions specified in the Law on Securities must be fulfilled.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Chapter IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ và cổ phần

Article 6. Charter capital and shares

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng./.).

On the date this Charter is approved, the Company's charter capital is 300,000,000,000 VND (In words: Three hundred billion Vietnam dongs./.).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 cổ phần (Ba mươi triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần (Mười nghìn đồng Việt Nam mỗi cổ phần).

The total charter capital of the Company is divided into 30,000,000 shares (In words: Thirty million shares./.). The face value is 10,000 dong/share (In words: Ten thousand Vietnam dongs per share).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company's Charter capital may be changed if approved by the General Meeting of Shareholders and conformable with regulations of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và không có cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

The Company's shares on the ratification date of this Charter include ordinary shares and no preference shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of these shares are specified in Article 11 and Article 12 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

The Company may issue other preference shares after it is approved by the General Meeting of Shareholders and it is conformable with regulations of law.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and persons with no more favorable conditions than those of the shares offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may repurchase its own shares following the methods specified in this Charter and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of shares as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 60 days from the submission of the satisfactory application for transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or within 60 days from the day on which the shares are fully paid for under the Company's share issuance plan (or another time limit specified in the issuance clauses), the holder of the shares shall be issued with the share certificate and is not required to pay the cost of printing the share certificate to the Company.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case the share certificate is lost or damaged, the shareholder shall be reissued with another share certificate by the Company on request. Such a request shall specify:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about the lost or damaged share certificate;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Declaration to take responsibility for any dispute that arises from the reissuance of the share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates and other securities certificates issued by the Company shall bear the signatures of the legal representatives and seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**Article 9. Transfer of shares**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares may be transferred freely unless otherwise prescribed by this Charter and the law. Shares that are listed and registered on Stock Exchanges may be transferred in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that are not fully paid for must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits prescribed by law.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**Chapter V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL****Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát****Article 10. Organizational structure, administration and control**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty theo mô hình Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

Organizational structure, management and control of the Company according to the model of Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, including:

1. Đại hội đồng cổ đông
General Meeting of Shareholders
2. Hội đồng quản trị
The Board of Directors
3. Ban kiểm soát
Board of Controllers

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

4. Tổng giám đốc

*The Chief Executive Officer***Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Chapter VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS****Điều 11. Quyền của cổ đông****Article 11. Rights of shareholders**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders have the right to:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Participate, comment in the General Meeting of Shareholders; exercise the right to vote directly or through authorized representatives or another method prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share has one vote;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

Priority when buying new shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Freely transfer shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves;*
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Access, examine and extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
When the Company is dissolved or goes bankrupt, receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
Be equally treated. Each share of the same type bestows its holder equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and informed to the shareholders;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Have their lawful rights and interests protected; demand suspension, cancellation or resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights prescribed by law and the Company's Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of total ordinary shares has the rights to:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

Examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Board of Controllers to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of shareholders that are individuals; names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues that need inspecting and purposes of inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose inclusion of the issues in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues;

- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights prescribed by law and the Company's Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trong trường hợp này, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Controllers. In this case, candidates shall be nominated as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Controllers must inform the participating shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Depending on the quantity of members of the Board of Directors and the Board of Controllers, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates according to the decision of the General Meeting of Shareholders to the Board of Directors and the Board of

Controllers. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by Board of Directors, the Board of Controllers and other shareholders.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 12. Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the obligations to:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Fully and punctually pay for the subscribed shares.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not withdraw the capital that has been contributed in the form of ordinary shares in any shape or form, unless these shares are repurchased by the Company or other persons. Otherwise, the shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company within the value of withdrawn shares and the damage caused.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Comply with the Company's Charter and internal regulations on company administration.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Protect the confidential of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information for exercising

and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Participate in the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote in the following manners:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Participate and vote in person at the meeting;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other organizations and individuals to participate and vote at the meeting;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Send votes by mail, fax or email;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Send votes using other means, according to the decision of the General Meeting of Shareholders.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:

- a) Vi phạm pháp luật;
Violations of law;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Paying undue debts while the Company is facing financial risks.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Fulfill other obligations prescribed by applicable regulations of law.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall be conducted annually and within 04 months from the ending date of the fiscal year. The Board of Directors may delay the date of conducting the annual General Meeting of Shareholders but still within 06 months from the ending date of the fiscal year. Extraordinary General Meeting of Shareholders may be conducted in addition to annual General Meeting of Shareholders. The location of General Meeting of Shareholders is where the chair participates in and must be within Vietnam's territory.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and choose a suitable location. The annual General Meeting of Shareholders shall decide the issues prescribed by law and the Company's Charter and consider approving the audited annual financial statement. In case the audit report contains unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall

invite representative of the accredited audit organization that audited the Company's financial statement to participate in the annual General Meeting of Shareholders. The invited representative of the audit organization has the responsibility to participate in the annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

It is considered necessary for the Company's interests by the Board of Directors;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining number of Board of Directors or Board of Controllers is smaller than the minimum number prescribed by law;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

It is requested by the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders. The written request may be made into multiple copies with signatures of relevant shareholders;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

It is requested by the Board of Controllers;

- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening the extraordinary General Meeting of Shareholders:

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và d Khoản 3 Điều này;

The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the day on which the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Controllers falls below the minimum number mentioned in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request mentioned in Point c and Point d Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, the Board of Controllers shall convene the General Meeting of Shareholders instead of the Board of Directors within the next 30 days as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Controllers fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders mentioned in Point c Clause 3 of this Article is entitled to request the Company's representatives to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted following the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Approve the Company's development orientations;*
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decide investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
Decide revisions to the Company's Charter;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve annual financial statements;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers if they cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide re-organization and dissolution of the Company;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Controllers;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approve internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Controllers;

- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;

- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The Company's annual business plan;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statement;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

The report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and each of its members;

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

The report of the Board of Controllers on the Company's business performance, performance of the Board of Directors, the Chief Executive Officer;

- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

The self-assessment report on performance of the Board of Controllers and its members;

- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend per share of each type;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The quantity of members of the Board of Directors and the Board of Controllers;

- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
The budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Controllers;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval for the list of accredited audit organizations; whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Revisions to the Company's Charter;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
Types and quantity of additional shares of each type and transfer of shares by founders within the first 03 years after the establishment date;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, consolidation, merger or conversion of the Company;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Repurchase of over 10% of shares of each type;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
Conclusion of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises that are worth at least 35% of the Company's total assets written in the latest financial statement;

- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Transactions specified in Clause 4 Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Controllers;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other issues prescribed by law and this Charter.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda shall be discussed and voted on during the General Meeting of Shareholders.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Authorizing participation in the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations and individuals to participate in the General Meeting of Shareholders in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. Authorization documents shall specify the name of the authorizing

shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized participants shall submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the shareholder or authorized representative of the shareholder that is an organization shall be presented (if it is yet to be registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

Votes casted the authorized participants within authorization scope shall be effective unless:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person is dead, has have limited legal capacity or is incapacitated;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing person has cancelled the authorization;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has cancelled the authority of the authorized person;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause does not apply in case the Company receives a notification of any of the aforementioned events before the opening hour of the General Meeting of Shareholders or before the General Meeting of Shareholders is re-convened.

Điều 16. Thay đổi các quyền**Article 16. Changes of rights**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares is effective when it is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes. The General Meeting of Shareholders's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of questionnaire survey.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be carried out when it is participated in by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating shareholders is not adequate, another meeting shall be carried out within 30 days

regardless of the number of participating shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a ballot. Each share of that type has the same number of votes in such a meeting.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

Procedures for carrying out such a meeting are similar to those specified in Articles 18, 19 and 20 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 17. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Compile the list of shareholders eligible to participate in and vote at the General Meeting of Shareholders. This list shall be compiled within 10 days before the day on which the invitation to the General Meeting of Shareholders is sent;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the meeting agenda and contents;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare meeting documents;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the meeting contents;

- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the meeting time and location;

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Make an announcement and send invitations to all shareholders that are eligible to participate in the General Meeting of Shareholders;

- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks serving the general meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The invitations to the General Meeting of Shareholders shall be sent to mailing addresses of all shareholders by express mail and posted on the websites of the Company, the State Securities Committee and the Stock Exchange where the

Company's shares are listed or registered. The person that convenes the General Meeting of Shareholders shall send invitations to all shareholders on the list of shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders at least 21 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (from the day on which the invitation is validly sent). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relevant to the issues to be voted on at the General Meeting of Shareholders shall be posted on the Company's website, the invitations must contain the URL for these documents, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used during the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

The list of and detailed information about all candidates for members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers (in case of election thereof);

c) Phiếu biểu quyết;

Votes;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolution on each issue mentioned in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 12 of this Charter is entitled to propose inclusion of other issues to the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person who convenes the General Meeting of Shareholders is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal is sent against the regulations of Clause 4 of this Article;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
The proposing shareholder or group of shareholders is holding less than 5% of total ordinary shares when the proposal is made as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed issue is outside the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases prescribed by law and this Charter.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the intended meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders shall be carried out when it is participated in by a number of shareholders that represent over 50% of the voting shares.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the number of participating shareholders specified in Clause 1 of this Article is not adequate, invitations to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be opened when it is participated in by a number of shareholders that represent at least 33% of the voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the number of participating shareholders specified in Clause 2 of this Article is not adequate, invitations to the third meeting shall be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be opened regardless of the number of participating shareholders.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Article 19. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before opening the General Meeting of Shareholders, the Company shall complete the procedures for shareholder registration. All shareholders that are eligible to participate shall be registered in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số

thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

The Company shall issue to each voting shareholder or their authorized representative a vote card which has a registration number and full name of the shareholder or the authorized representative, and the number of votes of the shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmative votes, negative votes and abstentions. Affirmative votes shall be collected first, negative votes later. Affirmative votes and negative votes shall be counted. The vote counting result shall be announced by the chair right before the meeting is closed. The General Meeting of Shareholders shall elect vote counters or vote counting supervisors at the request of the chair. The number of members of the vote counting board shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the request of the chair;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chair does not have the responsibility to suspend the meeting and the effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

Election of the chair, secretary and vote counting board:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The President of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders if it is convened by the Board of Directors. If the President of the Board of Directors is absent or not able to work, other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chair under the majority rule. In case a chair cannot be elected, the Chief Controller shall preside over the election of the chair among the participants by the General Meeting of Shareholders, in which case the person who receives the most votes shall chair the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

In the case specified in Point a of this Clause, the person that signs the decision to convene the General Meeting of Shareholders preside over the election of the chair by the General Meeting of Shareholders. The person who receives the most votes shall chair the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chair shall appoint one or some people as secretaries of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or some persons to the vote counting board at the request of the chair.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The meeting agenda and contents shall be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda shall specify the time of each issue.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chair is entitled to implement necessary and reasonable measures for making sure the meeting is kept in order, adheres to the approved agenda and reflects the needs of the majority of participants.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seats at the meeting location;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure safety of the participants;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Enable shareholders to participate in (or continue to participate in) the General Meeting of Shareholders. The person who convenes the General Meeting of Shareholders has the full authority to change the aforementioned measures and implement any necessary measures such as issuing entry passes or other methods of selection.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmatives, negatives and abstentions. The vote counting result shall be announced right before the meeting is closed.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The person who convenes the General Meeting of Shareholders or the chair has the rights to:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chair is entitled to delay the meeting after an adequate number of participants have registered for up to 03 days from the initial meeting date. The General Meeting of Shareholders may only be delayed or relocated in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The current location does not have adequate convenient seats for all participants;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communications equipment is not sufficient for discussion and voting by participating shareholders;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the chair delay or suspend the General Meeting of Shareholders against the regulations of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another participant as the chair, who will chair the meeting until the end; all resolutions ratified at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại

Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case of an online meeting, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
Article 20. Conditions for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
Resolutions on the following issues shall be issued if they receive at least 65% affirmative votes from participating shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and quantity of each type;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of business lines;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the Company's organizational structure;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Re-organization, dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
A resolution shall be ratified when it is voted for by a number of shareholders that hold over 50% of the votes of all participating shareholders, except for the cases

specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

A resolution of the General Meeting of Shareholders that is voted for by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and ratifying the resolution are not conformable with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 21. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for ratifying resolutions of the General Meeting of Shareholders by questionnaire survey:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors is entitled to carry out a questionnaire survey to ratify resolutions of the General Meeting of Shareholders when it is considered necessary for the Company's interests, except for the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

The Board of Directors shall prepare and send the questionnaires, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents to the voting

shareholders at least 10 days before the deadline for submission of the questionnaires in accordance with Clause 3 Article 17 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

A questionnaire shall contain the following information:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
The enterprise's name, headquarters address, identification number;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
Purposes of the survey;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
Full name, mailing address, nationality, ID number of the shareholder that is an individual; name, enterprise/organization ID number and headquarters address of the shareholder that is an organization or full name, mailing address, nationality, ID number of the representative of the shareholder that is an organization; quantity of shares of each type and the number of votes of the shareholder;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
The issues being voted on;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options for each issue, including affirmative, negative and abstentions;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Submission deadline;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the President of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may send their completed questionnaires to the Company by mail, fax or email as follows:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật

của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

The questionnaire that is sent by mail shall bear the signature of the shareholder that is an individual or signature of the authorized representative of the shareholder that is an organization. The questionnaire shall be put into a sealed envelope, which must not be opened before vote counting;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Questionnaires that are sent by fax or email must be kept confidential until vote counting time;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The questionnaires that are sent to the Company after the deadline or that are opened (for those sent by mail) or revealed (for those sent by fax or email) shall be invalidated. The shareholders that do not submit their questionnaires shall be considered not voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting records in the presence of the Board of Controllers or shareholders that are not holding managerial positions in the Company. The vote counting record shall contain the following information:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

The enterprise's name, headquarters address, identification number;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

The purposes and issues voted on;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

The quantity of shareholders and cast votes, including the quantity of valid and invalid votes, vote sending methods and the list of shareholders that have cast their votes;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Quantity of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;

- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Ratified issues and ratio of affirmative votes;

- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the President of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records and any damage caused by the decisions that are ratified because of inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting record and resolutions shall be uploaded to the Company's website within 24 hours after vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed questionnaires, vote counting record, ratified resolutions and documents enclosed with questionnaires shall be retained at the Company's headquarters.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

A resolution shall be ratified by questionnaire survey if it receives at least 50% affirmative votes from voting shareholders and has the same value as those ratified at the General Meeting of Shareholders.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of all General Meeting of Shareholders shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
The enterprise's name, headquarters address, identification number;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Agenda and contents of the meeting;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the chair and secretaries;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of developments of the meeting and comments made during the meeting on each issue in the meeting agenda;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
The number of shareholders and their votes; a list of registered shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting, their holdings and votes;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành

và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total votes on each issue, voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratios of these votes to total number of votes of participating shareholders;

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Ratified issues and ratios of affirmative votes;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signatures of the chair and secretaries. In case the chair or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chair or secretary refuses to sign it.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The General Meeting of Shareholders minutes shall be completed and ratified before the meeting ends. The chair and secretaries or other persons that sign the minutes shall be jointly responsible for its truthfulness and accuracy.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes in Vietnamese and foreign languages have equal legal value. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the former shall apply.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, the list of registered participating shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained at the Company's headquarters.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Requesting cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting record, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises is entitled to request the court or arbitral tribunal to consider cancelling all or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

The procedures for convening the meeting and decision-making of the General Meeting of Shareholders seriously violate the Law on Enterprises and the Company's Charter, except in the cases specified in Clause 3 Article 20 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate regulations of law or this Charter.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chapter VII. THE BOARD OF DIRECTORS****Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị****Article 24. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

After candidates for members of the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that information about him/her is correct and to perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
Qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Work experience;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
Interests relevant to the Company and the Company's related parties.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, company administration regulations and regulations on operation of the Board of Directors. This must be announced before the General Meeting of Shareholders starts to vote for members of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions specified in Clause 1 and Clause 2 Article 155 of the Law on Enterprises and [the Company's Charter].

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Term of office and composition of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty có ít nhất là 03 thành viên và nhiều nhất là 06 thành viên.

Number of members of the Board of Directors: The Board of Directors of the Company has at least 03 members and at most 06 members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng

kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and has no term limit. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

At least one third (1/3) of the members of the Board of Directors of the Company shall be non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors loses the status of member of the Board of Directors when he/she is replaced, dismissed or discharged by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Information about designation of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations of law on information disclosure on the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 26. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. To be specific:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide the strategy, medium-term development and annual business plans of the Company;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose types of authorized shares and quantity of each type;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each type; decide other forms of raising additional capital;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Decide selling prices for shares and bonds of the Company;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide investment plans and investment projects within its jurisdictions and limits prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide solutions for market development, marketing and technology;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội

đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

Approve contracts for purchase, sale, lending and other contracts and transactions that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement, contracts and transactions within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

Elect, dismiss, discharge the President of the Board of Directors; designate, discharge, conclude and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other key managers prescribed by the Company's Charter; decide salaries, remunerations, bonuses and other benefits of these managers; authorize representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders of other companies; decide their remunerations and other benefits;

- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise the Chief Executive Officer and other managers operating everyday business of the Company;

- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Approve the agenda and documents serving the General Meeting of Shareholders; convene the General Meeting of Shareholders or collect comments for the General Meeting of Shareholders to ratify its resolutions;

- m) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose dividends; decide the deadlines and procedures for paying dividends or settling losses incurred during business operation;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Propose re-organization, dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Decide promulgation of operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on company administration after they are ratified by the General Meeting of Shareholders; decide promulgation of operating regulations of the Audit Committee affiliated to the Board of Directors, regulations on information disclosure;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
The Board of Directors shall submit reports on its performance Pursuant to Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**Article 27. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors according to business performance.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remunerations and bonuses. Remunerations are calculated according to the number of working days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the annual General Meeting of Shareholders.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Remunerations of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual General Meeting of Shareholders.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or its subcommittees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 28. President of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and obligations of the President of the Board of Directors:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Supervise the process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Chair the General Meeting of Shareholders;

- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the President of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new President within 10 days from the resignation or dismissal date.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the President of the Board of Directors is not present or is not able to perform his/her duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the President of the Board of Directors in accordance with the

Company's Charter. In case no one is authorized or the President of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of President of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors shall have at least 01 meeting per quarter and may have ad hoc meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The President of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by the Board of Controllers or independent members of the Board of Directors;

- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

The meeting is requested by the Chief Executive Officer or at least 05 more managers;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors.

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors shall convene the Board of Directors within 07 working days from the receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. Otherwise, the President of the Board of Directors shall be responsible for the damage incurred to the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the President of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The President of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the meeting. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Board of Controllors.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Board of Controllors are entitled to attend meetings of the Board of Directors; they are entitled to discuss but must not vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Participate and vote in person at the meeting;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;

Authorize another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Send votes by mail, fax or email.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the President of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

A resolution or decision of the Board of Directors will be ratified if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tie, the President of the Board of Directors shall have the casting vote.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 30. Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 1 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và/hoặc thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subcommittees that will take charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The quantity of members of each subcommittee shall be decided by the

Board of Directors with at least 1 person that are members of the Board of Directors and/or external members. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. A subcommittee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meetings.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors or its subcommittees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

Article 31. Person in charge of company administration

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company shall appoint at least 01 person in charge of company administration, who will assist in administration works and may concurrently hold the position of the Company's secretary as prescribed in Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of company administration must not concurrently work for the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of company administration has the following rights and obligations:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the Company and its shareholders;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Prepare for meetings of the Board of Directors, the Board of Controllers and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Controllers;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Provide consultancy on meeting procedures;
- d) Tham dự các cuộc họp;
Participate in the meetings;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and the Board of Controllers;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Assist in contact between parties with relevant interests;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Chapter VIII. THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES****Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý****Article 32. Organization of the management apparatus**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management apparatus shall be responsible to the Board of Directors, supervised and controlled by the Board of Directors in the Company's everyday business operation. The Company has a Chief Executive Officer, Executive Officers, a Chief Accountant and persons designated by the Board of Directors to hold other managerial positions. The designation and dismissal of these persons are subject to ratification by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 33. Người điều hành Công ty**Article 33. The Company's executives**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và Kế toán trưởng.

The Company's executives include the Chief Executive Officer, Executive Officers, and Chief Accountant;

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

When requested by the Chief Executive Officer and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and qualifications conformable the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors. Executives shall assist the Company in achieving its organizational and business objectives.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The Chief Executive Officer shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual General Meeting of Shareholders.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc
Article 34. Designation, dismissal, duties and entitlements of the Chief Executive Officer

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors shall designate 01 member of the Board of Directors or hires a person as the Chief Executive Officer.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
The Chief Executive Officer shall administer the Company's everyday business operation; be supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and the law for the performance of his/her rights and obligations.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
The term of office of the Chief Executive Officer shall not exceed 05 years without term limit. The Chief Executive Officer shall satisfy the requirements prescribed by law and the Company's Charter.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The Chief Executive Officer has the following rights and obligations:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Decide the issues relevant to the Company's everyday business operation outside the jurisdiction of the Board of Directors;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
Propose organizational structure and internal administration regulations of the Company;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Designate, dismiss and discharge managerial positions in the Company, except for those within the jurisdiction of the Board of Directors;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
Decide the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers designated by the Chief Executive Officer;
 - g) Tuyển dụng lao động;
Recruit employees;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
Propose dividend payment plan or business loss settlement;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations prescribed by law, the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer if it is approved by the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote and participate in the meeting, and designate a new Chief Executive Officer.

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chapter IX. THE BOARD OF CONTROLLERS AFFILIATED TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 35. Nomination and self-nomination of members of the Board of Controllers

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

The nomination and self-nomination of members of the Board of Controllers shall comply with Clause 1 and Clause 2 Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of nominated and self-nominated candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Controllers shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, administration regulations and operating regulations of the Board of Controllers. This must be announced before the General Meeting of Shareholders starts to vote for members of the Board of Controllers as prescribed by law.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 36. Composition of the Board of Controllers

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Board of Controllers has 3 members. The term of office of members of the Board of Controllers shall not exceed 05 years without term limit.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Board of Controllers shall satisfy the standards and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the Company's accounting or finance department;

- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Be a member of employee of the independent accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Controllers will be dismissed in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2 of this Article;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

He/she hands in resignation letter which is accepted.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Controllers will be discharged in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Board of Controllers prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases specified in the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Article 37. Chief Controller

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Chief Controller shall be elected by the Board of Controllers among its members under the majority rule. More than half of the members of the Board of Controllers shall be residents of Vietnam. The Chief Controller shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Chief Controller:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Board of Controllers;

- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Controllers;

- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign reports of the Board of Controllers after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 38. Rights and obligations of the Board of Controllers

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Board of Controllers also has the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
Submit and request the General Meeting of Shareholders to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks performed by the Board of Controllers.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
Cooperate with the Board of Directors, the Chief Executive Officer and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, Chief Executive Officer or another executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Formulate the Regulations on Operation of the Board of Controllers and submit them to the General Meeting of Shareholders for ratification.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Submit reports to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the Law on Securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Request the Board of Directors, its members, the Chief Executive Officer and other managers to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 39. Meetings of the Board of Controllers

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Controllers shall have at least 02 meetings per year. Each meeting must be participated in by at least two thirds (2/3) of its members. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Board of Controllers must be retained in order to attribute responsibility of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Controllers is entitled to request members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 40. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Controllers

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Board of Controllers shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Board of Controllers.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Board of Controllers shall be reimbursed the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services. The total costs must not exceed the annual budget of the Board of Controllers which has been approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating costs of the Board of Controllers shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate

income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Chapter X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF CONTROLLERS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other executives shall fulfill their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 41. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Controllers, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers shall disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legislative documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Controllers, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers shall send written notices to the Board of Directors and the Board of Controllers of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Controllers must not vote on the transactions that bring interests to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch

cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions whose value do not exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other executives have been reported to the Board of Directors and are approved by the majority of the members of the Board of Directors without relevant interests;

- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions whose separate value or cumulative value over 12 months from the day the first transaction is conducted exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer, other executives have been disclosed to the shareholders and are approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders without relevant interests.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 42. Responsibility for damage and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Any members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer or other executives that fail to fulfill their duties in a truthful and prudent manner shall be held responsible for their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, Chief Executive Officer, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Chapter XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 43. Rights to access the Company's documents and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary shareholders have the rights to access the Company's documents and records. To be specific:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

The shareholder or group of shareholders that hold at least 05% of ordinary shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representatives of the aforementioned shareholder or group of shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the shareholder or group of shareholders.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Chief Executive Officer and other executives are entitled to access the Company's shareholder register, list of shareholders, other documents and records for the purposes that are relevant to their positions, provided this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài

sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Controllers, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company's Charter shall be posted on the Company's website.

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Chapter XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

Article 44. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
The Chief Executive Officer shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The Chief Executive Officer shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to the Company's relationships with trade union organizations according to best standards, practice and management policies, the

practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Chapter XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

Article 45. Distribution of profits

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to decide payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall execute this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.

In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in Vietnamdong. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the shareholders. The Company is not responsible if a shareholder does

not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that shareholder.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution or decision which specifies the shareholder list closing date. Registered shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues relevant to profit distribution prescribed by law.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Chapter XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Article 46. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's Vietnamdong or foreign currency bank accounts.

Điều 47. Năm tài chính**Article 47. Fiscal year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

The Company's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of every calendar year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Certificate of Enterprise Registration and ends on the 31st December of the same year.

Điều 48. Chế độ kế toán**Article 48. Accounting**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The Company shall apply corporate accounting regulations or special accounting regulations promulgated and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up to date, systematic, and able to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency shall be Vietnamdong. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Chapter XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE****Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý****Article 49. Annual, biannual and quarterly financial statements**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws. Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare and disclose examined biannual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

Điều 50. Báo cáo thường niên**Article 50. Annual reports**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and publish annual reports in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Chapter XVI. AUDIT****Điều 51. Kiểm toán****Article 51. Audit**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the General Meeting of Shareholders, receive notices and information relevant to the General Meeting of Shareholders, comment at the General Meeting of Shareholders on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Chapter XVII. THE COMPANY'S SEALS

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

Article 52. The Company's seals

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage the seals in accordance with applicable regulations of law.

Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Chapter XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 53. Giải thể công ty

Article 53. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company can be dissolved in the following cases:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

The operating period specified in the Company's Charter expires without a decision on extension;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The dissolution is decided under a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

The Certificate of Enterprise Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Dissolution of the Company ahead of schedule (including extensions) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

Article 54. Extension of operating period

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least 7 months before the expiry of the operating period for shareholders to vote on extension of the operating period of the Company at the request of the Board of Directors.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The operating period shall be extended if the extension is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes of all participating shareholders.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị

các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the expiry of the Company's operating period or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Revenues from the liquidation shall be used in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation costs;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;

- c) Nợ thuế;

Tax debts;

- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the shareholders. Priority shall be given to preference shares.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
Chapter XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 56. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes and complaints relevant to the Company's operation, rights and obligations of shareholders prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other laws or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

The shareholders and the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

The shareholders and the Board of Directors, the Board of Controllers, the Chief Executive Officer or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 20 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Board of Directors or the President of the Board of Directors, either party is entitled to request the company to appoint an independent expert as a mediator.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case the dispute cannot be settled through mediation within 06 weeks or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall pay the cost of negotiation and mediation. Cost of proceedings at court shall be paid under the court's judgment.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chapter XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Điều 57. Điều lệ công ty

Article 57. The Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Revisions to this Charter are subject to approval by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC**Chapter XXI. EFFECTIVE DATE****Điều 58. Ngày hiệu lực****Article 58. Effective date**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản nhất trí thông qua ngày 01 tháng 04 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter has 21 Chapters, 58 Articles and is fully ratified by the General Meeting of Shareholders in the annual General Meeting of Shareholders of 2021 organized on April 1st, 2021.

2. Điều lệ này được lập thành 01 bản gốc.

This Charter shall be made (01) original copy.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This is the only and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies and extracts of this Charter shall be effective when they bear the signature of the President of the Board of Directors or at least half of the members of the Board of Directors.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN
JAPAN SECURITIES INCORPORATED
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
PRESIDENT AND THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER



TSUYOSHI IMAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY